

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ ANH  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HS - ST  
Ngày: 05 – 7 - 2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện K TỈNH HÀ TĨNH

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Nhung

2. Bà Lê Thị Trinh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Hoài Thanh, Thư Ký Tòa án

*- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:* Ông Trần Dẫn Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/TLST -HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Đ**

Tên gọi khác: Đen; Sinh ngày: 05 tháng 01 năm 1996 tại xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M; Anh chị em ruột: Có 04 người (bị cáo là con thứ ba trong gia đình); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án, ngày 02/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2013/HSST ngày 02/4/2013, đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích thì ngày 14/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2015/HSST ngày 14/02/2015, đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục

phạm tội nêu trên; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện K bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 – 01 - 2018 cho đến nay.

*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

***Người làm chứng:***

1. Ông Trần Văn V, sinh ngày: 10 – 10 - 1968

Trú tại: Xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

Có mặt

2. Anh Biện Hồng H, Sinh ngày 20 – 10 - 1996

Trú tại : Xóm 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt

***Người chứng kiến:***

Bà Nguyễn Thị M, sinh ngày: 22 – 7 - 1967

Trú tại: Thôn T, xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 12 – 01 - 2018, tại nhà anh Trần Văn V ở xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã bắt quả tang Nguyễn Hoàng Đ đang tàng trữ một gói chất nilon bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng và 05 điều thuốc lá đầu lọc nhãn hiệu Thăng Long đựng trong bao thuốc lá, cất trong túi quần. Nguyễn Hoàng Đ khai nhận chất tinh thể rắn màu trắng trên là ma túy đá và chất chứa trong 05 điều thuốc lá đầu lọc là cần sa, Đ mua về để sử dụng. Tiến hành khám xét nhà ở của Nguyễn Hoàng Đ ở Thôn T, xã G, huyện K thu giữ 01 thùng cattong bên trong có chứa một gói nilon đựng chất dạng bột lá cây tự nhiên, màu nâu sẫm và thu giữ bên trong nồi cơm điện 01 hộp nhựa trong suốt bên trong có chứa 01 gói nilon đựng lá cây khô tự nhiên ép thành cục màu nâu sẫm. Nguyễn Hoàng Đ khai nhận các chất trên đều là cần sa, Đ cất giấu để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 13/GĐMT-PC54 ngày 14/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng đựng trong gói nilon thu giữ của Nguyễn Hoàng Đ là Methamphetamine, có khối lượng 0,1214 gam. Mẫu thực vật bên trong 05 điều thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long thu giữ của Nguyễn Hoàng Đ có khối lượng 3,2630 gam, là cần sa; mẫu thực vật đựng bên trong một gói nilon cất giấu trong thùng cattong thu giữ tại nhà của Nguyễn Hoàng Đ có khối lượng 0,4214 gam, là cần sa và mẫu thực vật đựng bên trong một gói nilon cất giấu trong nồi cơm điện thu giữ tại nhà của Nguyễn Hoàng Đ có khối lượng 18,5218 gam, là cần sa. Methamphetamine và cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra thu giữ các vật chứng gồm:

- 02 gói nilon trong đó có chứa 20,2744 gam cần sa, trong đó đã khấu trừ (1,9318g để giám định)
- 02 gói nilon trong đó có chứa 20,2744 gam cần sa, trong đó đã khấu trừ (1,9318g để giám định)

Quá trình điều tra Nguyễn Hoàng Đ khai nhận: Do bị nghiện ma túy nên vào khoảng cuối tháng 12 năm 2017, Nguyễn Hoàng Đ gọi điện thoại cho một người bạn tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) ở tỉnh Lâm Đồng là bạn tù của Đ trước đây để hỏi mua cần sa, T đồng ý và gửi cần sa ra cho Đ qua xe tải và không lấy tiền. Khoảng hai ngày sau Nguyễn Hoàng Đ đón chiếc xe tải trên ở đường quốc lộ 1A để lấy cần sa do T gửi ra rồi đem về nhà cất giấu ở trong nồi cơm điện đặt ở gian nhà bếp và cất ở trong thùng cattong đặt ở sàn ngủ để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ ngày 11/01/2018, Nguyễn Hoàng Đ bắt taxi đi ra Thị trấn X, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) một gói ma túy đá, với giá 500.000đ. Sau khi mua ma túy, Nguyễn Hoàng Đ quay về nhà lấy 05 điều thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long rút hết phần ruột bên trong và lấy cần sa cất ở trong nồi cơm điện nhét vào vỏ 05 điều thuốc lá trên rồi bỏ vào bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long cùng với gói ma túy đá mua được ở thị trấn X rồi cất vào trong túi quần bỏ mình đang mặc và đi chơi đám cưới. Sau khi đi chơi đám cưới về, Nguyễn Hoàng Đ đến nhà của anh Trần Văn V ngủ nhờ qua đêm, đến khoảng 01 giờ ngày 12/01/2018, lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện K đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hoàng Đ đang có hành vi tàng trữ số chất ma túy trên.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKA-HS ngày 20 tháng 4 năm 2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị Đ diện Viện kiểm sát tiếp tục giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng Đ từ 5 năm 6 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12 tháng 01 năm 2018.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy một gói nilon bên trong có chứa 0,1016 gam Methamphetamine trong đó đã khấu trừ (0,0198 gam để giám định); tịch thu tiêu hủy 02 gói nilon trong đó có chứa 20,2744 gam cần sa, trong đó đã khấu trừ (1,9318g để giám định)

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: *Bị cáo xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình.*

*Vậy mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo có điều kiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Hành vi của Đ mua ma túy đá Methamphetamine với khối lượng 0,1214 gam và lá cây cần sa với khối lượng 22,2062 gam nhằm mục đích sử dụng. Methamphetamine và cần sa là hai chất ma túy không được quy định trong cùng một điểm thuộc Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, lá cây cần sa có khối lượng 22,2062 gam thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Methamphetamine với khối lượng 0,1214 gam thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy khi xác định tội danh, hình phạt của Đ cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ để tính tổng khối lượng của cả hai chất ma túy như sau:

Tính tỷ lệ phần trăm về khối lượng của lá cây cần sa và Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của lá cây cần sa so với mức tối thiểu đối với lá cây cần sa được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 0,22% (22,2062 gam so với 10.000 gam).

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 2,4% (0,1214 gam so với 05 gam).

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất lá cây cần sa và Methamphetamine lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 02 chất ma túy là:  $0,22\% + 2,4\% = 2,6\%$  (thuộc trường hợp dưới 100%) do đó, xét về khối lượng các chất ma túy, tổng khối lượng của 02 chất lá cây cần sa và Methamphetamine thuộc trường hợp theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, Đ đã hai lần bị kết án về tội “ *Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên Đ phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát là chính xác.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội. Nguyễn Hoàng Đ là đối tượng có nhân thân xấu, từng bị Tòa án kết án hai lần về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, sau khi chấp hành hình phạt, Đ không rút ra bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của Đ như trên, vị Đ diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm ổn định, đang sống chung với bố mẹ, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên T ở tỉnh Lâm Đồng gửi cần sa ra cho Nguyễn Hoàng Đ và một người không rõ nhân thân lai lịch ở Cẩm Xuyên bán ma túy cho Nguyễn Hoàng Đ, trong quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Vật chứng vụ án: 0,1016 gam Methamphetamine trong đó đã khấu trừ (0,0198 gam để giám định) và 02 gói nilon trong đó có chứa 20,2744 gam cần sa, trong đó đã khấu trừ (1,9318g để giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu, tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo; Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt Nguyễn Hoàng Đ 5 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 12 - 01 – 2018.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1016 gam Methamphetamine trong đó đã khấu trừ (0,0198 gam để giám định); 02 gói nilon trong đó có chứa 20,2744 gam cần sa, trong đó đã khấu trừ (1,9318g để giám định)

- Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Đ có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Phòng GDKT;
- Phòng PC81;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện K;
- VKSND huyện K;
- THA dân sự;

**Trần Quang Dũng**

- THA hình sự.